

Số: **2380** /TCT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH công nghệ Vĩnh Hàn Precision.
(Địa chỉ: huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 02VH-2014 ngày 31/12/2014 của Công ty TNHH công nghệ Vĩnh Hàn Precision đề nghị hướng dẫn về chính sách ưu đãi thuế TNDN. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN:

“Điều 2. Nguyên tắc lựa chọn chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN

1. Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (ngày 11 tháng 1 năm 2007) mà có thu nhập từ hoạt động kinh doanh đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu theo quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, về khuyến khích đầu tư trong nước, về thuế TNDN thì tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo quy định tại các văn bản pháp luật này đến hết năm 2011.

2. Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN đối với điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu theo cam kết WTO, kể từ năm 2012 được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu), cụ thể như sau:

- Được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN có hiệu lực trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN có hiệu lực thi hành (theo các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN kể từ kỳ tính thuế năm 2006 trở về trước đến thời điểm doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập).”

- Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 199/2012/TT-BTC nêu trên hướng dẫn:

“3. Doanh nghiệp đang còn trong thời gian miễn thuế, giảm thuế và đã hết thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi thì được lựa chọn chuyển đổi áp dụng ưu đãi thời gian miễn thuế, giảm thuế cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN trong thời gian từ ngày doanh

nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP có hiệu lực thì hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.

Trường hợp doanh nghiệp đang còn trong thời gian miễn thuế, thời gian giảm thuế hoặc đã hết thời gian miễn thuế, còn thời gian giảm thuế và khi thực hiện chuyển đổi ưu đãi nếu có số năm đã được miễn thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu vượt quá số năm được miễn theo phương án lựa chọn khi chuyển đổi do đáp ứng các điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu) thì cứ 01 năm đã được miễn thuế TNDN vượt quá sẽ trừ 02 năm giảm 50% thuế TNDN.”

- Tại điểm e, khoản 3 Điều 35 Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 6/8/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định:

“3. Bổ sung thêm điểm e vào khoản 1 Điều 35 như sau:

e) Thuế suất 20% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

Thuế suất 15% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;”

- Tại điểm b, khoản 2 Điều 35 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 quy định:

“2. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được quy định như sau:

b) Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% được áp dụng trong 12 năm, kể từ khi hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh;”

- Tại điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 152/2004/NĐ-CP nêu trên quy định:

“4. Bổ sung thêm khoản 13 vào Điều 36 như sau:

“13. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất:

b) Được miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất, cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;”

1. Về thời gian miễn giảm thuế TNDN.

Theo trình bày của Công ty TNHH công nghệ Vĩnh Hàn Precision thì Công ty thành lập năm 2006, thực tế bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2007. Trường hợp, nếu Công ty đáp ứng điều kiện cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp theo quy định tại thời điểm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi chuyển đổi ưu đãi từ năm 2012 thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian ưu đãi còn lại kể từ năm 2012.

Thực tế, nếu Công ty đã kê khai miễn thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu vượt so với quy định nêu trên nên phải điều chỉnh lại.

Như vậy, đề nghị của Công ty gộp 5 năm giảm 50% số thuế TNDN phải nộp kể từ năm 2012 thành 2 năm miễn thuế và 1 năm giảm thuế là chưa phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

2. Về thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi.

Trường hợp Công ty đề nghị được xác định lại năm 2007 là năm đầu tiên áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi thì đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Hải Dương để được hướng dẫn xác định năm đầu tiên áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi cho phù hợp quy định.

Tổng cục Thuế đề nghị Công ty TNHH công nghệ Vĩnh Hàn Precision căn cứ quy định trong từng thời kỳ nêu trên và thực tế đáp ứng điều kiện của đơn vị, liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể./. *✓*

Nơi nhận: *✓*

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh Hải Dương;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT; CS (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn